TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày 26/04/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Bích Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Hằng Hải.
2. Bà Trần Thị Huệ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 03/01/2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-DS ngày 27/03/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 10/04/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Văn Th, sinh năm: 1970 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Tổ 01, phường L, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Th là anh Hà Văn Th - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân V, sinh năm: 1993 và chị Vũ Hương Hồng Ng.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 3, phường X, thành phố L, tỉnh L -Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Th là anh Hà Văn Th trình bày:

Anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th mở cửa hàng kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng sắt thép từ năm 2009 đến nay, do có mối quan hệ quen biết nên nhiều lần anh Thân, chị Thảo có bán vật liệu xây dựng sắt thép cho vợ chồng anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng, mỗi lần mua anh Vượng

và chị Ngọc đều ký nhận nợ vào sổ sách. Do tin tưởng nên nhiều lần anh Thân, chị Thảo cho vợ chồng anh Vượng, chị Ngọc nợ tiền mua vật liệu, tính đến ngày 29/01/2022 anh Vượng, chị Ngọc còn nợ anh Thân, chị Thảo số tiền là 139.616.000 đồng và hai bên có lập giấy xác nhận nợ, hẹn đến ngày 29/03/2022 anh Vượng, chị Ngọc sẽ thanh toán số tiền trên cho anh Thân, chị Thảo. Tuy nhiên đến hết thời hạn trả nợ nhưng anh Vượng, chị Ngọc không thanh toán đúng hẹn. Do thời gian anh Vượng, chị Ngọc nợ tiền của anh Thân, chị Thảo đã lâu, quá thời gian hẹn trả nợ và anh Thân, chị Thảo cũng đã đòi nhiều lần nhưng anh Vượng, chị Ngọc vẫn không trả cho anh Thân, chị Thảo số tiền trên. Vì vậy anh Thân, chị Thảo khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vượng, chị Ngọc phải trả cho anh Thân, chị Thảo số tiền mua hàng còn nợ là 139.616.000 đồng và yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/04/2022 đến ngày 01/01/2024 là 27.923.200 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 167.539.200 đồng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Thân, chị Thảo xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi là 27.923.200 đồng và chỉ yêu cầu đối với số tiền gốc mua hàng là 139.616.000 đồng.

Tại bản tự khai người làm chứng anh Nguyễn Xuân Q trình bày: Anh là lái xe chở vật liệu xây dựng cho cửa hàng bán vật liệu xây dựng của anh Thân và chị Thảo. Quá trình làm việc có nhiều lần anh đã chở vật liệu sắt thép từ cửa hàng của anh Thân, chị Thảo giao đến nhà xưởng sửa chữa ô tô của vợ chồng anh Vượng, chị Ngọc. Trong những lần chở vật liệu xây dựng thì anh biết anh Vượng, chị Ngọc mua vật liệu sắt thép của cửa hàng anh Thân, chị Thảo để về làm xưởng và đóng thùng sửa chữa xe ô tô.

Do bị đơn vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; Bị đơn được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 288, Điều 429, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th.

Buộc anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng phải có nghĩa vụ trả cho anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th số tiền gốc đã mua hàng còn nợ là: 139.616.000 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Thân, chị Thảo đối với số tiền lãi là 27.923.200 đồng do nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn là anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án:

Anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th khởi kiện anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng theo giấy mua sắt ghi hạn trả nợ ngày 29/03/2022. Theo quy định của Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 tính đến ngày khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đảm bảo về thời hiệu.

[3] Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ bản gốc giấy mua sắt ngày 29/01/2022 có ghi nội dung anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng mua vật liệu sắt thép của anh Hà Văn Th, chị Nguyễn Thị Th để làm xưởng và sửa chữa xe ô tô tổng số tiền là 139.616.000 đồng, thời hạn trả là ngày 29/03/2022, có chữ viết và chữ ký của bên mua là anh Phạm Xuân V, bên bán đã giao hàng đầy đủ cho bên mua. Quá trình giải quyết vụ án, anh Vượng, chị Ngọc không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã trả số tiền mua hàng cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án anh Thân, chị Thảo đều khai là bán vật liệu sắt thép cho vợ chồng anh Vượng, chị Ngọc. Người làm chứng là anh Nguyễn Xuân Q cũng thừa nhận anh là lái xe chở vật liệu xây dựng cho cửa hàng anh Thân và chị Thảo, anh có biết việc vợ chồng anh Vượng, chị Ngọc mua vật liệu sắt thép của anh Thân, chị Thảo và nhiều lần anh có chở sắt thép từ cửa hàng anh Thân, chị Thảo đến xưởng sửa xe của anh Vượng, chị Ngọc để anh Vượng, chị Ngọc xây dựng xưởng và đóng thùng sửa chữa ô tô. Việc mua bán tài sản giữa anh Thân, chị Thảo và anh Vượng, chị Ngọc là hợp pháp, tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của anh Thân, chị Thảo về việc yêu cầu anh Vượng, chị Ngọc phải trả số tiền gốc đã mua hàng là 139.616.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vượng, chị Ngọc thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Toà án không hòa giải được vụ án và các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó cần tuyên buộc anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng phải trả cho anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th số tiền gốc đã mua hàng là 139.616.000 đồng và yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/04/2022 đến ngày 01/01/2024 là 27.923.200 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 167.539.200 đồng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Thân và chị Thảo xin rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi là 27.923.200 đồng, anh Thân và chị

Thảo không yêu cầu anh Vượng và chị Ngọc phải trả lãi đối với khoản tiền mua hàng còn nợ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do bị đơn anh Vượng và chị Ngọc vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Vượng và chị Ngọc là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 288, Điều 429, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th.

Buộc anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng phải có nghĩa vụ trả cho anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th số tiền gốc đã mua hàng còn nợ là: 139.616.000 đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th đối với số tiền lãi là 27.923.200 đồng *(Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng)* do nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu.

3. Về án phí: Buộc anh Phạm Xuân V và chị Vũ Hương Hồng Ng phải chịu 6.980.800 đồng *(Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Thân, chị Thảo số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.200.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000794 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy